

Bản án số: 205/2017/DS-PT

Ngày: 08 - 12 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Hoàng

Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoàn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2017/QĐPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồng Tuyết Ng, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Hồng Kim B, sinh năm 1970 và ông Lê Văn L, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Phi G, sinh năm 1975 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Hồng Kim B, ông Lê Văn L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Hồng Tuyết Ng trình bày: Ngày 09/4/2004, vợ chồng ông Lê Văn L và Bà Hồng Kim B có nhờ bà vay giùm số tiền 135.000.000 đồng của bà Nguyễn Phi Giao, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, khi vay không có làm biên nhận, trong quá trình vay Bà B và ông L có đóng được 02 tháng lãi với số tiền 5.400.000 đồng, thì không đóng nữa nên bà phải trả lãi cho bà Giao thay cho Bà B và ông L bằng 55 tháng tiền lãi với số tiền là 148.500.000 đồng. Đến ngày 30/10/2009, Bà Ng không còn khả năng trả tiền lãi thay cho ông L, Bà B nên bà phải giao cho bà Giao 01 nền

nhà tại địa chỉ ấp Cái Keo, xã Quách Phẩm để trừ số tiền vốn vay là 135.000.000 đồng mà bà đã vay giùm cho ông L, Bà B.

Tại phiên tòa, Bà Ng yêu cầu ông L, Bà B phải có nghĩa vụ trả lại cho bà tiền vốn vay là 135.000.000 đồng; tiền lãi tính bằng 55 tháng từ ngày 18/10/2004 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Văn L và Bà Hồng Kim B thống nhất trình bày: Qua yêu cầu khởi kiện của Bà Ng trả tiền vốn 135.000.000 đồng, tiền lãi 148.500.000 đồng ông bà không đồng ý vì trên thực tế ông bà hoàn toàn không có vay bất cứ khoản tiền nào của Bà Ng, đối với biên nhận nợ Bà Ng cung cấp cho Tòa án thiết lập ngày 09/12/2004 và được Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm chứng thực ngày 09/11/2009 có chữ ký của ông bà là hoàn toàn không có, ông bà xác định trong giấy nợ thiết lập ngày 09/12/2004 ông bà hoàn toàn không biết, không có ký tên, chữ viết và ký trong giấy nợ nêu trên không phải là chữ ký và viết của ông bà và ông bà cũng không có trả tiền lãi cho Bà Ng số tiền 5.400.000 đồng. Ngoài ra, ông bà xác định có nợ tiền hụi của Bà Hồng Tuyết Ng 10.000.000 đồng từ năm 2004 cho đến nay, nhưng sau đó ông bà có nhờ ông Hồng Văn Gòn vô 01 chung hụi 300.000 đồng, hụi mỗi tháng khai 02 lần do bà Hồng Tươi – địa chỉ ấp Ngã Oác, xã Quách Phẩm là chủ, gồm 57 chung, hụi mở ngày tháng năm nào ông bà không nhớ, nhưng ông bà có yêu cầu ông Gòn hốt được số tiền 15.200.000 đồng, hiện nay chung hụi này ông bà vẫn còn đóng hụi chết hàng tháng cho chủ hụi. Tuy nhiên, do Bà Ng có nợ tiền ông Gòn nhưng ông bà không biết nợ tiền gì, số tiền bao nhiêu cho nên khi ông bà nhờ ông Gòn hốt hụi được số tiền 15.200.000 đồng Bà Ng yêu cầu ông bà trả cho ông Gòn thay cho Bà Ng toàn bộ số tiền này, còn nguyên nhân ông bà nợ Bà Ng số tiền 10.000.000 đồng, nhưng ông bà trả số tiền 15.200.000 đồng vì Bà Ng tính tiền lãi. Do đó, ông bà xác định hiện nay vợ chồng ông bà không còn nợ Bà Hồng Tuyết Ng bất cứ khoản nợ nào nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu Bà Ng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Phi G trình bày: Vào khoảng năm 2004, giữa chị với Bà Ng có làm ăn chung với nhau nên chị có cho Bà Ng vay tiền, do thời gian lâu chị không nhớ vay bao nhiêu, lãi suất như thế nào và khi vay không có làm biên nhận nợ. Trong quá trình vay Bà Ng có đóng lãi nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu và Bà Ng vay sử dụng vào mục đích gì chị không biết, hiện nay Bà Ng không còn nợ chị khoản tiền nào cả. Đối với nền nhà thì giữa Bà Ng với chồng của chị là anh Lâm Túy Bình (đã chết) trước đây thỏa thuận sang bán như thế nào chị không biết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468 và 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồng Tuyết Ng. Buộc Bà Hồng Kim B và ông Lê Văn L trả cho Bà Hồng Tuyết Ng số tiền 210.321.561 đồng (hai trăm mười triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm sáu mươi một đồng) (trong đó vốn 135.000.000 đồng, lãi 75.321.561 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/9/2017, Bà Hồng Kim B và ông Lê Văn L kháng cáo với nội dung: Ông bà không có nợ Bà Ng khoản tiền vay mượn là 135.000.000 đồng, chỉ nợ góp hụi còn lại là 10.000.000 đồng nên không chấp nhận Tòa sơ thẩm buộc ông bà trả Bà Ng số tiền 210.321.561 đồng, yêu cầu bác khởi kiện của Bà Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm Bà B, ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Bà B, ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét kháng cáo của Bà B và ông L cho rằng, ông bà không vay mượn tiền của Bà Ng tổng số tiền là 135.000.000 đồng nên không chấp nhận trả vốn, lãi cho Bà Ng như cấp sơ thẩm tuyên. Bà Ng cho rằng ông L, Bà B nhờ bà hỏi vay tiền giùm và bà đã vay tiền của bà Nguyễn Phi Giao nhưng Bà B, ông L không trả vốn lãi nên bà phải trả và bán nhà cho bà Giao được chứng minh tại Giấy nợ và Giấy nhận nợ ngày 09/12/2004 (BL 08, 09) có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm vào ngày 09/11/2009 do Bà Ng cung cấp có nội dung: "...tôi và vợ tôi có nhờ gì Hồng Tiết Nga hỏi số tiền gồm 3 lần với số tiền là 135.000.000 đồng....vợ chồng tôi chấp nhận để trả từ từ". Thấy rằng, mặc dù Bà B, ông L không thừa nhận chữ ký và viết tên vào giấy nợ trên nhưng căn cứ vào Kết luận giám định số 151-GĐ-2017 ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau (BL 48) xác định chữ ký và chữ viết họ tên trong giấy Bà B ký nhận nợ với các chữ ký, viết tên của Bà B tại Tòa án là chữ ký và viết tên của cùng một người viết ra, Bà B cũng không khiếu nại gì về kết luận giám định trên. Từ đó, cấp sơ thẩm xác định Bà B có vay nợ của Bà Ng số tiền vốn là 135.000.000 đồng là có cơ sở. Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng xem xét về nghĩa vụ trả nợ của Bà B với ông L là chồng của Bà B, khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng chung trong gia đình nên buộc vợ chồng ông bà cùng có trách nhiệm trả nợ là có cơ sở. Đồng thời cấp sơ thẩm có xem xét khoản nợ vay do không xác định thời hạn, cũng không ai đặt ra vấn đề về thời hiệu nên đã xác định vẫn còn thời hiệu để tính lãi và điều chỉnh lãi theo quy định Nhà nước tương ứng từng thời kỳ từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm rồi trừ số tiền lãi Bà Ng đã nhận để buộc ông L, Bà B trả cho Bà Ng số tiền vốn và lãi là 210.321.561 đồng là có căn cứ.

[2] Việc ông L, Bà B kháng cáo cho rằng ông bà chỉ có nợ tiền góp hụi của Bà Ng 10.000.000 đồng và đã trả xong thông qua ông Hồng Văn Gòn là em của Bà Ng nhưng tại tòa Bà Ng xác định khoản nợ vay không liên quan đến khoản tiền hụi, trong khi ông L, Bà B không có chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L, Bà B, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo của ông L, Bà B nên ông bà phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Hồng Kim B và ông Lê Văn L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/ DS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐD.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồng Tuyết Ng. Buộc Bà Hồng Kim B và ông Lê Văn L trả cho Bà Hồng Tuyết Ng số tiền 210.321.561 đồng (hai trăm mười triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm sáu mươi một đồng) (Trong đó vốn 135.000.000 đồng, lãi 75.321.561 đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm Bà Hồng Kim B và ông Lê Văn L phải nộp là 300.000 đồng. Ngày 02/10/2017, Bà B, ông L đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009087 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên